

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 07 /2021/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao
thành tích cao của tỉnh Phú Thọ**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: C
	Ngày: 26/8/2021.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể
thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện tiền
lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo
hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn
lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập
trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn
luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 3199/TTr-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên
thể thao thành tích cao của tỉnh Phú Thọ tham gia tập luyện thường xuyên, tập

trung tập huấn và tập trung thi đấu thể thao thành tích cao tại đội tuyển tỉnh; đội tuyển trẻ tỉnh.

Điều 2. Quy định một số nội dung và mức chi thực hiện chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Phú Thọ cụ thể như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập luyện thường xuyên; trong thời gian tập trung tập huấn và trong thời gian tập trung thi đấu:

a) Chế độ dinh dưỡng:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên	Tập luyện thường xuyên	Tập trung tập huấn	Tập trung thi đấu
1	Đội tuyển tỉnh	130.000	240.000	320.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	130.000	200.000	240.000

b) Thời gian được hưởng các chế độ:

- Thời gian tập luyện thường xuyên (là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập luyện hàng ngày theo quyết định triệu tập).

- Thời gian tập trung tập huấn (là số ngày huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập trước giải thi đấu theo điều lệ cụ thể của từng giải).

- Thời gian tập trung thi đấu (là số ngày huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập để thi đấu tại các giải).

- Thời gian được hưởng các chế độ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.

c) Huấn luyện viên, vận động viên đã hưởng chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn và trong thời gian tập trung thi đấu thì không được hưởng chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập luyện thường xuyên.

d) Đối với huấn luyện viên, vận động viên không thuộc tính trực tiếp quản lý nếu được ký hợp đồng để thuê làm huấn luyện viên hoặc vận động viên được hưởng mức tiền ăn như huấn luyện viên, vận động viên cùng cấp theo thời gian thực tế.

đ) Tập huấn thi đấu ở nước ngoài: Huấn luyện viên, vận động viên khi tập trung thi đấu ở nước ngoài được hưởng chế độ bữa ăn hàng ngày theo thư mời hoặc hợp đồng ký kết giữa cơ quan quản lý vận động viên ở trong nước với cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

2. Chế độ tiền lương, tiền hỗ trợ tập luyện đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập luyện thường xuyên; tập trung huấn luyện và tập trung thi đấu:

a) Đối với huấn luyện viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh hưởng lương từ ngân sách:

- Được hưởng nguyên tiền lương đang được hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả.

- Được hưởng khoản tiền bù chênh lệch trong trường hợp mức tiền lương quy định tại điểm a khoản 2 Điều này tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng thấp hơn so với mức tiền lương quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Mức tiền lương bình quân theo số ngày làm việc bình thường được xác định bằng tiền lương của tháng trước liền kề trước khi huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu chia cho 26 ngày.

b) Đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh không hưởng lương từ ngân sách được hưởng tiền lương, tiền hỗ trợ theo ngày thực tế tập luyện thường xuyên, tập trung tập huấn và tập trung thi đấu cụ thể như sau:

- Mức chi:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Nội dung	Mức chi
I	Trong thời gian tập luyện thường xuyên	
1	Đội tuyển tỉnh	
-	Vận động viên	130.000
-	Huấn luyện viên	150.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	
-	Vận động viên	50.000
-	Huấn luyện viên	150.000
II	Trong thời gian tập trung tập huấn và tập trung thi đấu	
1	Đội tuyển tỉnh	
-	Vận động viên	180.000
-	Huấn luyện viên	215.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	
-	Vận động viên	75.000
-	Huấn luyện viên	180.000

- Trong trường hợp quy định mức lương tối thiểu vùng tăng chế độ tiền lương đối với huấn luyện viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh và vận động viên đội tuyển tỉnh được tăng tương ứng đảm bảo đủ mức lương tối thiểu vùng tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

c) Đối với huấn luyện viên, vận động viên không thuộc tỉnh trực tiếp quản

lý, nếu được ký hợp đồng để thuê làm huấn luyện viên hoặc vận động viên được hưởng mức tiền công tối đa không quá 02 lần chế độ tiền công đối với huấn luyện viên, vận động viên cùng cấp theo thời gian thực tế. Trường hợp đặc biệt, cần chi chế độ cao hơn thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động trong thời gian tập trung luyện tập thường xuyên, tập trung tập huấn và tập trung thi đấu:

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

4. Chế độ tiền thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng:

Chế độ thuốc bổ tăng lực và thực phẩm chức năng cho vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn và tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Đối tượng được hưởng	Mức chi
1	Đội tuyển tỉnh	50.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	40.000

5. Chế độ phụ cấp duy trì tập luyện thường xuyên:

Đối với vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia (được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận) như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

STT	Đối tượng được hưởng	Mức chi
1	Cấp kiện tướng	800.000
2	Dự bị kiện tướng và Cấp 1	700.000

Thời gian được hưởng phụ cấp là 12 tháng kể từ ngày được công nhận, vận động viên chuyển sang thi đấu cho tỉnh hoặc ngành khác thì không được hưởng phụ cấp trên.

6. Chế độ trang phục:

Đối với cán bộ nghiệp vụ thể dục thể thao, huấn luyện viên, vận động viên luyện tập hàng năm được trang bị, trang phục như sau:

- a) Quần áo dài thể thao: 02 bộ/người/năm.
- b) Quần áo cộc thể thao: 04 bộ/người/năm.
- c) Giày thể thao: 04 đôi/người/năm.
- d) Bít tất thể thao: 04 đôi/người/năm.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Phú Thọ.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, Văn hoá, Thể thao và DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VPUBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐND (MT).

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu